

Số: 4660 /QĐ-UBND

Hà Đông, ngày 07 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo
cuối năm 2018 trên địa bàn quận Hà Đông**

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - TB&XH hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020

Căn cứ Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình tiếp cận đa chiều Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016- 2020;

Xét đề nghị của Ban chỉ đạo Trợ giúp người nghèo quận Hà Đông tại Tờ trình số 01/TTr-BCĐ ngày 06/11/2018 về việc đề nghị quyết định công nhận kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo cuối năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo cuối năm 2018 trên địa bàn 17 phường của quận Hà Đông như sau:

1. Tổng số hộ nghèo: 208 hộ
 2. Tổng số hộ cận nghèo: 399 hộ.
- (Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2 . Giao phòng Lao động TB&XH chủ trì, phối hợp với các phòng ban liên quan, UBND các phường xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo quận Hà Đông năm 2019.

Giao phòng Tài chính- Kế hoạch phối hợp với phòng Lao động TB&XH đề xuất bố trí ngân sách phục vụ kế hoạch giảm nghèo và các chính sách hỗ trợ liên quan đối với hộ nghèo, cận nghèo trình UBND quận quyết định.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị: Văn phòng HĐND-UBND Quận, phòng Tài chính- Kế hoạch, phòng Lao động TB&XH, và các phòng, ban liên quan, Chủ tịch UBND các phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu VT

19

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Thị Hoà



KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO CUỐI NĂM 2018

Ban hành kèm theo Quyết định số 4660/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND quận Hà Đông

TT	Phường	Tổng số hộ dân cư	Số hộ nghèo			Số hộ cận nghèo		
			Số hộ	Số nhân khẩu	Tỷ lệ %	Số hộ	Số nhân khẩu	Tỷ lệ%
1	Hà Cầu	5169	06	20	0,12	14	53	0,27
2	Nguyễn Trãi	3826	01	3	0,03	0	0	0
3	Yết Kiêu	1976	02	4	0,1	6	19	0,3
4	Quang Trung	3429	2	5	0,06	8	24	0,2
5	Vạn Phúc	3552	6	20	0,17	21	74	0,59
6	Kiến Hưng	7561	14	30	0,19	13	32	0,17
7	Văn Quán	5377	5	14	0,09	8	20	0,15
8	Mộ Lao	5996	5	12	0,08	5	13	0,08
9	La Khê	7900	03	12	0,04	18	43	0,23
10	Phú La	3624	0	0	0	0	0	0
11	Phúc La	8157	12	29	0,15	4	13	0,05
12	Phú Lương	6581	28	64	0,43	90	287	1,37
13	Phú Lãm	2576	6	16	0,23	11	36	0,43
14	Yên Nghĩa	5587	17	36	0,3	28	82	0,5
15	Biên Giang	2145	42	118	1,96	64	246	2,98
16	Đông Mai	4551	47	171	1,0	64	223	1,4
17	Dương Nội	6743	12	36	0,18	45	150	0,67
	Toàn quận	84750	208	590	0.25	399	1315	0.47